

Bản án số: 49 /2019/HSST
Ngày: 17/09/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th O, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thọ Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th O, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2019/TLST-HS ngày 16/08/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **N B T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1965; Nơi cư trú: Thôn T T, xã T C, huyện Th O, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Họ và tên bố: Nguyễn Bá G, Sinh năm: 1942; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, đã chết; Gia đình bị cáo có 6 anh em, bị cáo là con thứ 1; Vợ: Nguyễn Thị T, Sinh năm: 1968; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/11/2014 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội Trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2019 đến ngày 10/6/2019. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại xã T C, huyện Th O, Hà Nội.

2. Họ và tên: **N V H**, Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1976; HKTT: khu 2, phường H G, TP H L, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Thôn C Pp, xã C H, huyện N S, tỉnh H Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ văn hoá: 9/12; Họ và tên bố: Nguyễn Văn C; Sinh năm: 1952; Họ và tên mẹ: Bùi Thị H, Sinh năm: 1954; Gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo là con thứ 1

Vợ: Nguyễn Thị K, Sinh năm: 1978 (Đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 1999

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: - Ngày 02/8/2005 bị Công an thành phố H L, tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi Đánh nhau;

- Ngày 16/02/2009 bị Công an thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi Mua dâm;

- Ngày 20/6/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố H L, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản, đến ngày 30/8/2013 chấp hành xong hình phạt tù do được đặc xá.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Th O, Hà Nội.

3. Họ và tên: L G T, Tên gọi khác: Không ; Sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Thôn T T, xã T C, huyện Th O, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Họ và tên bố: Lê Gia L , Đã chết; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, Sinh năm: 1943; Gia đình bị cáo có 4 anh em, bị cáo là con thứ 1; Vợ: Nguyễn Thị H, Sinh năm: 1975; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1996

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2019 đến ngày 10/6/2019. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại xã T C, huyện Th O, Hà Nội.

4. Họ và tên: N Đ; Tên gọi khác: Không ; Sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Thôn T T, xã T C, huyện Th O, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Họ và tên bố: Nguyễn C, Đã chết; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị K, Sinh năm 1955; Gia đình bị cáo có 4 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Lê Thị T, Sinh năm: 1978; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/12/2004 bị Công an huyện Th O xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2019 đến ngày 10/6/2019. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại xã T C, huyện Th O, Hà Nội.

5. Họ và tên: P T H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Thôn T T, xã T C, huyện Th O, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Họ và tên bố: Phạm Hữu S, Đã chết; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C, Sinh năm: 1939; Gia đình bị cáo có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; Vợ: Nguyễn Thị Đ, Sinh năm: 1971; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2019 đến ngày 10/6/2019. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại xã T C, huyện Th O, Hà Nội.

Người bào chữa cho bị cáo N Đ: Bà Đinh Thị Mai Phương – Trợ giúp viên pháp lý, Trung T1 trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. Tại phiên tòa có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 07/6/2019, N V H sinh năm 1976 có hộ khẩu thường trú tổ 10, khu 2, phường H G, thành phố H L, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở thôn C P, xã C H, huyện N S, tỉnh H Dương đi đến nhà ông N B T sinh năm 1965 trú tại thôn T T, xã T C, huyện Th O, Hà Nội ăn cơm trưa. Sau khi ăn cơm xong, đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày thì có L G T sinh năm 1972, P T H sinh năm 1971 và N Đ sinh năm 1976 ở cùng thôn T T, xã T C đến nhà ông T chơi, uống nước. Tại đây H, Th, Đ và H cùng rủ nhau đánh chắn được thua bằng tiền. Ông T đồng ý, đi chuẩn bị 02 bộ bài chắn, 02 đĩa sù và sắp xếp 04 người trên đánh chắn tại tầng 3 nhà mình. Khi đánh bạc các đôi Tọng cùng thống nhất đánh chắn gom, xông 200.000 đồng, dịch 100.000 đồng. Sau khi đánh xong 04 ván đầu tiên mới bắt đầu gom tiền, số tiền thắng trong 04 ván này của từng người được tính để đối trừ vào số tiền hội gom đầu tiên mỗi người pH gom là 3.000.000 đồng, từ các hội gom sau mỗi người pH gom là 500.000 đồng. Sau khi gom tiền hội đầu tiên, các đôi Tọng thống nhất lấy ra 500.000 đồng trong hội gom đưa cho ông T để phục vụ thuốc nước và chia bài cho mọi người đánh bạc. Trong khi các đôi Tọng đánh bạc, ông T có cho H vay tiền 02 lần mỗi lần 1.000.000 đồng, cho Th vay tiền 1.500.000 đồng, cho Đ vay tiền 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày có Nguyễn Bá X sinh năm 1971, Nguyễn Bá D sinh năm 1985, Nguyễn Văn T sinh năm 1969 và Nguyễn Văn T1 sinh năm 1981 ở cùng thôn đến nhà ông T uống nước và ngồi xem các đôi Tọng trên đánh bạc.

N V H, N Đ, L G T và P T H đánh bạc sát phạt nhau đến 14 giờ ngày 07/6/2019 thì bị Công an huyện Th O phối hợp cùng Công an xã T C phát hiện, bắt quả tang. Khi phát hiện có Công an đến, Th có cầm tiền trên chiếu bạc giấu vào 01 thùng nước ở gần chiếu bạc. Công an huyện Th O tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ:

- Tại chiếu bạc gồm 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân, 02 đĩa sù, tổng số tiền 2.220.000 đồng;
- Trong thùng nước gần chiếu bạc số tiền 6.700.000 đồng;
- Trên người N Đ, L G T, P T H, N V H tổng số tiền 10.310.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền thu trên chiếu bạc, trong thùng nước và trên người các đôi Tọng là 19.230.000 đồng đều dùng vào mục đích đánh bạc.

Đối với Nguyễn Bá X, Nguyễn Bá D, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 có mặt tại nhà ông N B T nhưng không tham gia đánh bạc nên X, D, T và T1 không phạm tội.

Cáo trạng số 52/ CT-VKS ngày 13 tháng 08 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O truy tố bị cáo N B T, L G T, P T H, N Đ và N V H có lý lịch nêu trên về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung phản ánh của bản cáo trạng và đều tỏ ra ăn năn hối cải, xin được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51.

Xử phạt bị cáo N V H từ 15 – 18 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo N B T từ 9 – 12 tháng tù. Cho hưởng án treo, thử thách từ 18 - 24 tháng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 35 BLHS.

- Xử phạt bị cáo L G T pH nộp từ 20 – 22 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo P T H pH nộp từ 20 – 22 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS.

- Xử phạt bị cáo N Đ pH nộp từ 20 – 22 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, 106 BLTTHS đề nghị HĐXX:

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ tài sản đã thu giữ gồm 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân, 02 đĩa sù .

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 19.230.000 đồng mà các bị cáo dùng để đánh bạc. Theo giấy ủy nhiệm chi ngày 04/9/2019 của kho bạc Nhà nước huyện Th O.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Th O, Thành phố Hà Nội.

Người bào chữa cho bị cáo N Đ có quan điểm: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, bị cáo Đ đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đề nghị cho bị cáo Đ được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 07/6/2019, tại tầng 3 của nhà ông N B T ở thôn T T, xã T C, huyện Th O, Hà Nội. Các đối Tọng L G T, P T H, N Đ và N V H đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền, tổng số tiền các đối Tọng dùng để đánh bạc là 19.230.000 đồng.

Đủ cơ sở kết luận các bị cáo L G T, P T H, N Đ và N V H đã phạm vào tội Đánh bạc theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với N B T dùng nhà ở của mình cho các đối Tọng nêu trên đánh bạc. Trong khi đánh bạc, T là người chia bài và cho P T H vay tiền 02 lần mỗi lần 1.000.000 đồng, cho N Đ vay tiền 1.500.000 đồng, L G T vay tiền 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc.

Đủ cơ sở kết luận các bị cáo: N B T phạm vào tội Đánh bạc theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự tại địa phương. Vì vậy cần có mức hình phạt nhất định để răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

[3.1] Đối với N V H: Bị cáo phạm tội với vai trò tích cực, số tiền đánh bạc nhiều nhất (10 triệu đồng). Vì vậy, bị cáo có vai trò đầu trong vụ án. Bị cáo có nhân thân xấu.

Tuy nhiên, khi lượng hình, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo N B T: Bị cáo là chủ nhà, tuy không tham gia đánh bạc nhưng bị cáo ngồi chia bài cho các bị cáo khác đánh bạc. Bị cáo T lại cho các bị cáo Th, Đ , H vay tiền để đánh bạc.

Vì vậy. Trong vụ án này, bị cáo có vai trò thứ hai.

Khi lượng hình, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Tích cực khai báo tạo điều kiện giúp cơ quan điều tra làm rõ nội dung vụ án. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy cho bị cáo một mức hình phạt nhất định và có điều kiện cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt trong xã hội.

Phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3.3] Đối với ba bị cáo L G T, N Đ, P T H đều tham gia đánh bạc có số tiền ngang nhau và có vai trò thứ yếu. Số lượng tiền dùng để đánh bạc ít.

Bị cáo Th, bị cáo H đều có nhân thân tốt. Phạm Tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khai báo Thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo N Đ là người khuyết tật. Phạm Tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khai báo Thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 BLHS.

Vì vậy cần xử cho các bị cáo với mức hình phạt chính bằng tiền cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt trong xã hội.

[4] Vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 19.230.000 đồng mà các bị cáo dùng để đánh bạc. Theo giấy ủy nhiệm chi ngày 04/9/2019 của kho bạc Nhà nước huyện Th O.

Tuyên tịch thu tiêu huỷ tài sản đã thu giữ gồm 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân, 02 đĩa sù. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Th O, Thành phố Hà Nội.

[5] Án phí: Các Bị cáo pH chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo N V H, N B T, L G T, P T H, N Đ phạm vào tội “Đánh bạc”

1- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo N V H mức án 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/6/2019

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo N B T 9 (chín) tháng tù. Cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17 tháng 9 năm 2019.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Giao các bị cáo N B T được hưởng án treo cho UBND xã T C, huyện Th O nơi bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS.

- Xử phạt bị cáo L G T pH nộp 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.
- Xử phạt bị cáo P T H pH nộp 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.
- 4- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 BLHS
- Xử phạt bị cáo N Đ pH nộp 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.
- 5- Áp dụng các Điều 106, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vật Chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 19.230.000 đồng mà các bị cáo dùng để đánh bạc. Theo giấy ủy nhiệm chi ngày 04/9/2019 của kho bạc Nhà nước huyện Th O.

Tuyên tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân, 02 đĩa sù. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Th O, Thành phố Hà Nội.

Án Phí: Các bị cáo N V H, N B T, L G T, N Đ, P T H. Mỗi bị cáo pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt đủ. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Th O;
- Các Bị cáo;
- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Thắng